

Tuần 6:

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

Bài 11:

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ CÔNG NGHIỆP

I. Các nhân tố tự nhiên

- Tài nguyên thiên nhiên của nước ta rất đa dạng, tạo cơ sở cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu và năng lượng để phát triển cơ cấu công nghiệp đa ngành.
- Các nguồn tài nguyên có trữ lượng lớn là cơ sở phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm.
- Sự phân bố các loại tài nguyên khác nhau tạo ra các thế mạnh khác nhau của từng vùng.

II. Các nhân tố kinh tế - xã hội

1. Dân cư và lao động

- Thị trường trong nước được chú trọng.
- Thuận lợi phát triển các ngành công nghiệp cần nhiều lao động và 1 số ngành công nghệ cao, thu hút đầu tư nước ngoài.

2. Cơ sở vật chất kỹ thuật trong công nghiệp và cơ sở hạ tầng.

- Trình độ công nghệ thấp, chưa đồng bộ. Phân bố tập trung ở 1 số vùng.
- Cơ sở hạ tầng được cải thiện, đặc biệt là ở vùng công nghiệp trọng điểm.

3. Chính sách phát triển công nghiệp

- Chính sách công nghiệp hoá và đầu tư
- Chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần
- Chính sách đổi mới cơ chế quản lý và chính sách đối ngoại

4. Thị trường:

- Giữ vai trò quan trọng: tiêu thụ hàng hóa công nghiệp. Thị trường đang được mở rộng

- Hạn chế của hàng công nghiệp VN là về: Chất lượng và mẫu mã => Luôn bị cạnh tranh cả thị trường trong nước và xuất khẩu.

Bài 12:

SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ CÔNG NGHIỆP

I. Cơ cấu ngành công nghiệp

- Cơ cấu ngành công nghiệp nước ta rất đa dạng.
- Các ngành công nghiệp trọng điểm phát triển dựa trên những thế mạnh về TNTN và nguồn lao động có sẵn.
- Ba ngành có tỉ trọng lớn là: Chế biến lương thực - thực phẩm, Cơ khí - Điện tử, Khai thác nhiên liệu.

II. Các ngành công nghiệp trọng điểm

1. Công nghiệp khai thác nhiên liệu

- Công nghiệp khai thác than chủ yếu tập trung ở Quảng Ninh (chiếm 90% sản lượng khai thác than của cả nước)
- Công nghiệp khai thác dầu khí chủ yếu tập trung tại thềm lục địa phía Nam (Bà Rịa - Vũng Tàu): Đã khai thác được hàng trăm triệu tấn dầu và hàng tỉ m³ khí.
- Than và dầu khí là mặt hàng xuất khẩu chủ lực của nước ta hiện nay.

2. Công nghiệp điện:

- Gồm : Thủy điện và nhiệt điện.
- Ngành điện phát triển dựa vào nguồn thủy năng dồi dào, nguồn tài nguyên than và dầu khí phong phú.
- Sản lượng điện nước ta ngày càng tăng để đáp ứng nhu cầu kinh tế - xã hội, mỗi năm sx trên 40 tỉ kwh điện

3. Một số ngành công nghiệp nặng khác:

Tự học

4. Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm:

- Có tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu sx công nghiệp (năm 2002 là 24,4%)
- Cơ cấu đa dạng.

- Phân bố rộng khắp cả nước, tập trung nhất là TP Hồ Chí Minh, Biên Hoà, Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng,...

5. Công nghiệp dệt may:

- Ngành dệt may là ngành sx hàng tiêu dùng quan trọng nhất của nước ta dựa trên ưu thế là nguồn lao động rẻ.

- Là ngành xuất khẩu chủ lực. Trung tâm lớn nhất là TP Hồ Chí Minh, Hà Nội, Nam Định, Đà Nẵng...

III. Các trung tâm công nghiệp lớn:

- Hai khu vực tập trung công nghiệp lớn nhất nước ta là ĐB sông Hồng và Đông Nam Bộ.

- Hai trung tâm công nghiệp lớn nhất nước là TP Hồ Chí Minh, Hà Nội..

1) Lợi thế của nước ta trong hấp dẫn đầu tư nước ngoài vào công nghiệp là :

- a) Số dân đông, sức mua lớn.
- b) Nguồn lao động dồi dào, có khả năng tiếp thu KHKT.
- c) Môi trường đầu tư ổn định.
- d) Tất cả các ý kiến trên.

2) Vai trò quyết định đến sự phát triển và phân bố công nghiệp nước ta là:

- a) Tài nguyên thiên nhiên.
- b) Nguồn lao động.
- c) Thị trường tiêu thụ.
- d) Đường lối chính sách của nhà nước.

3) Công nghiệp trọng điểm là những ngành

- a) Chiếm tỉ trọng lớn trong giá trị sản lượng công nghiệp.
- b) Phát triển dựa trên thế mạnh về tài nguyên thiên nhiên, nguồn lao động.
- c) Có tác dụng thúc đẩy sự tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
- d) Tất cả các ý kiến trên.

2) Chiếm tỉ trọng lớn nhất trong các ngành công nghiệp trọng điểm năm 2002 là ngành công nghiệp:

- a) Khai thác nhiên liệu.
- b) Điện lực.
- c) Chế biến lương thực , thực phẩm.
- d) Dệt may.
- e) Cơ khí điện tử.